

Đ I H I Đ I B I U TOÀN QU C L N TH XI

Đ I U L

Đ NG C NG S N VI T NAM

(Đ i h i đ i b i u toàn qu c l n th XI c a Đ ng thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2011)

Đ NG VÀ NH NG V N Đ C B N V XÂY D NG Đ NG

Đ ng C ng s n Vi t Nam do đ ng chí H Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đ o nhân dân tiến hành Cách m ng Tháng Tám thành công, lập nên n c Vi t Nam Dân ch c ng hoà (nay là n c C ng hoà xã h i ch nghĩa Vi t Nam), đánh th ng các cu c chi n tranh xâm l c, xoá b ch đ th c dân, phong ki n, hoàn thành s nghi p gi i phóng dân t c, th ng nh t đ t n c, tiến hành công cu c đ i m i, xây d ng ch nghĩa xã h i và b o v v ng ch c n n đ c lập c a T qu c.

Đ ng C ng s n Vi t Nam là đ i tiên phong c a giai c p công nhân, đ ng th i là đ i tiên phong c a nhân dân lao đ ng và c a dân t c Vi t Nam; đ i b i u trung thành l i ích c a giai c p công nhân, c a nhân dân lao đ ng và c a dân t c.

M c đích c a Đ ng là xây d ng n c Vi t Nam đ c lập, dân ch , giàu m nh, xã h i công b ng, văn minh, không còn ng i bóc l t ng i, th c hi n thành công ch nghĩa xã h i và cu i cùng là ch nghĩa c ng s n.

Đ ng l y ch nghĩa Mác - Lênin và t t ng H Chí Minh làm n n t ng t t ng, kim ch nam cho hành đ ng, phát huy truy n th ng t t đ p c a dân t c, t p thu tinh hoa trí tu c a nhân lo i, n m v ng quy lu tkhách quan, xu th th i đ i và th c ti n c a đ t n c đ đ ra C ng lnh chính tr , đ ng l i cách m ng đ ng, phù h p v i nguy n v ng c a nhân dân.

Đ ng là m t t ch c ch t ch , th ng nh t ý chí và hành đ ng, l y t p trung dân ch làm nguyên t c t ch c c b n, th c hi n t p th lnh đ o, cá nhân ph trách, th ng yêu đ ng chí, k lu t nghiêm minh, đ ng th i th c hi n các nguyên t c : t phê bình và phê bình, đoàn k t trên c s C ng lnh chính tr và Đ u l Đ ng, g n bó m t thi t v i nhân dân, Đ ng ho t đ ng trong khuôn kh Hi n pháp và pháp lu t.

Đ ng C ng s n Vi t Nam là đ ng c m quy n, tôn tr ng và phát huy quy n làm ch c a nhân dân, ch u s giám sát c a nhân dân; d a vào nhân dân đ xây đ ng Đ ng; đoàn k t và lnh đ o nhân dân ti n hành s nghi p cách m ng. Đ ng lnh đ o h th ng chính tr , đ ng th i là m t b ph n c a h th ng y. Đ ng lnh đ o, tôn tr ng và phát huy vai trò c a Nhà n c, M t tr n T qu c Vi t Nam và các đoàn th chính tr - xã h i.

Đ ng k t h p ch nghĩa yêu n c chân chính v i ch nghĩa qu c t trong sáng c a giai c p công nhân, góp ph n tích c c vào s nghi p hoà bình, đ c l p dân t c, dân ch và ti n b xã h i c a nhân dân th gi i.

Đ ng C ng s n Vi t Nam đ c xây đ ng v ng m nh v chính tr , t t ng và t ch c, th ng xuyên t đ i m i, t ch nh đ n, không ng ng nâng cao ch t l ng đ i ngũ cán b , đ ng viên, s c chi n đ u và năng l c lnh đ o cách m ng c a Đ ng.

Ch ng I

Đ NG VIÊN

Đi u 1.

1. Đ ng viên Đ ng C ng s n Vi t Nam là chi n sĩ cách m ng trong đ i tiên phong c a giai c p công nhân, nhân dân lao đ ng và dân t c Vi t Nam, su t đ i ph n đ u cho m c đích, lý t ng c a Đ ng, đ t l i ích c a T qu c, c a giai c p công nhân và nhân dân lao đ ng lên trên l i ích cá nhân; ch p hành nghiêm ch nh C ng lĩnh chính tr , Đ i u l Đ ng, các ngh quy t c a Đ ng và pháp lu t c a Nhà n c; có lao đ ng, hoàn thành t t nhi m v đ c giao; có đ o đ c và l i s ng lành m nh; g n bó m t thi t v i nhân dân; ph c tùng t ch c, k lu t c a Đ ng, gi gìn đoàn k t th ng nh t trong Đ ng.

2. Công dân Vi t Nam t m i tám tu i tr lên; th a nh n và t nguy n : th c hi n C ng lĩnh chính tr , Đ i u l Đ ng, tiêu chu n và nhi m v đ ng viên, ho t đ ng trong m t t ch c c s đ ng; qua th c ti n ch ng t là ng i i u tú, đ c nhân dân tín nhi m, đ u có th đ c xét đ k t n p vào Đ ng.

Đi u 2.

Đ ng viên có nhi m v :

1. Tuy t đ i trung thành v i m c đích lý t ng cách m ng c a Đ ng, ch p hành nghiêm ch nh C ng lĩnh chính tr , Đ i u l Đ ng, ngh quy t, ch th c a Đ ng, pháp lu t c a Nhà n c; hoàn thành t t nhi m v đ c giao; ph c tùng tuy t đ i s phân công và đ i u đ ng c a Đ ng.

2. Không ng ng h c t p, rèn luy n, nâng cao trình đ ki n th c, năng l c công tác, ph m ch t chính tr , đ o đ c cách m ng, có l i s ng lành m nh; đ u tranh ch ng ch nghĩa cá nhân, c h i, c c b , quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các bi u hi n tiêu c c khác. Ch p hành quy đ nh c a Ban Ch p hành Trung ng v nh ng đ i u đ ng viên không đ c làm.

3. Liên h ch t ch v i nhân dân, tôn tr ng và phát huy quy n làm ch c a nhân dân; chăm lo đ i s ng v t ch t, tinh th n và b o v quy n l i chính đáng c a nhân dân; tích c c tham gia công tác qu n chúng, công tác xã h i n i làm vi c và n i ; tuyên truy n v n đ ng gia đình và nhân dân th c hi n đ ng l i, chính sách c a Đ ng, pháp lu t c a Nhà n c.

4. Tham gia xây d ng, b o v đ ng l i, chính sách và t ch c c a Đ ng; ph c tùng k lu t, gi

gìn đoàn kết th ng nh t trong Đ ng; th ng xuyên t phê bình và phê bình, trung th c v i Đ ng; làm công tác phát tri n đ ng viên; sinh ho t đ ng và đóng đ ng phí đúng quy đ nh.

Đi u 3.

Đ ng viên có quy n :

1. Đ c thông tin và th o lu n các v n đ v C ng lĩnh chính tr , Đ i u l Đ ng, đ ng l i, ch tr ng, chính sách c a Đ ng; bi u quy t công vi c c a Đ ng.
2. ng c , đ c và b u c c quan lãnh đ o các c p c a Đ ng theo quy đ nh c a Ban Ch p hành Trung ng.
3. Phê bình, ch t v n v ho t đ ng c a t ch c đ ng và đ ng viên m i c p trong ph m vi t ch c; báo cáo, ki n ngh v i các c quan có trách nhi m và yêu c u đ c tr l i.
4. Trình bày ý ki n khi t ch c đ ng nh n xét, quy t đ nh công tác ho c thi hành k lu t đ i v i mình.

Đ ng viên d b có các quy n trên đây, tr quy n bi u quy t, ng c và b u c c quan lãnh đ o c a Đ ng.

Đi u 4.

Th t c k t n p đ ng viên (k c k t n p l i) :

1. Ngõ i vào Đoàn ph i :

- Có đ n t nguy n xin vào Đoàn;
- Báo cáo trung th c lý l ch v i chi b ;
- Đ c hai đ ng viên chính th c gi i thi u.

N i có t ch c Đoàn Thanh niên Công s n H Chí Minh, ngõ i vào Đoàn trong đ tu i thanh niên ph i là đoàn viên, đ c ban chấp hành đoàn c s và m t đ ng viên chính th c gi i thi u.

các c quan, doanh nghi p n i không có t ch c Đoàn Thanh niên Công s n H Chí Minh, ngõ i vào Đoàn ph i là đoàn viên công đoàn, đ c ban chấp hành công đoàn c s và m t đ ng viên chính th c gi i thi u.

2. Ngõ i gi i thi u ph i :

- Là đ ng viên chính th c và cùng công tác v i ngõ i vào Đoàn ít nh t m t năm;
- Báo cáo v i chi b v lý l ch, ph m ch t, năng l c c a ngõ i vào Đoàn và ch u trách nhi m v s gi i thi u c a mình. Có đ i u gì ch a rõ thì báo cáo đ chi b và c p trên xem xét.

3. Trách nhi m c a chi b và c p u :

- Tr c khi chi b xét và đ ngh k t n p, chi u ki m tra l i đ i u ki n c a ngõ i vào Đoàn và l y ý ki n nh n xét c a t ch c đoàn th n i ngõ i đó sinh ho t.

V Ề n đ Ề l Ề ch s Ề chính tr Ề c Ề a ng Ề Ề i vào Đ Ề ng ph Ề i th Ề c hi Ề n theo quy đ Ề nh c Ề a Ban Ch Ề p h Ềnh Trung Ề Ề ng.

- Chi b Ề xét và đ Ề ngh Ề k Ề t n Ề p t Ề ng ng Ề Ề i m Ề t, khi đ Ề Ề c ít nh Ề t hai ph Ề n ba s Ề đ Ề ng vi Ền chính th Ề c trong chi b Ề tán th Ềnh thì đ Ề ngh Ề l Ền c Ề p u Ề c Ề p tr Ền; khi có quy Ề t đ Ề nh c Ề a c Ề p u Ề c Ề p tr Ền, chi b Ề t Ề ch Ề c l Ề k Ề t n Ề p t Ề ng ng Ề Ề i m Ề t.

- Đ Ề ng u Ề c Ề s Ề xét, n Ề u đ Ề Ề c ít nh Ề t hai ph Ề n ba s Ề c Ề p u Ề vi Ền tán th Ềnh k Ề t n Ề p thì đ Ề ngh Ề l Ền c Ề p u Ề c Ề p tr Ền tr Ề c ti Ề p.

- Ban th Ề Ề ng v Ề c Ề p u Ề c Ề p tr Ền tr Ề c ti Ề p c Ề a t Ề ch Ề c c Ề s Ề đ Ề ng ho Ề c c Ề p u Ề c Ề s Ề đ Ề Ề c u Ề quy Ề n xét, quy Ề t đ Ề nh k Ề t n Ề p t Ề ng ng Ề Ề i m Ề t.

4. N Ề i ch Ề a có đ Ề ng vi Ền ho Ề c có đ Ề ng vi Ền nh Ề ng ch Ề a đ Ề đ Ề u ki Ề n gi Ề i thi Ề u thì c Ề p u Ề c Ề p tr Ền tr Ề c ti Ề p c Ề đ Ề ng vi Ền v Ề làm công tác tuyên truy Ền, xem xét, gi Ề i thi Ề u k Ề t n Ề p vào Đ Ề ng. Tr Ề Ề ng h Ề p đ Ề c bi Ề t do Ban Ch Ề p h Ềnh Trung Ề Ề ng quy đ Ề nh.

Điề u 5.

1. Ng Ề Ề i đ Ề Ề c k Ề t n Ề p vào Đ Ề ng ph Ề i tr Ề i qua th Ề i k Ề đ Ề b Ề m Ề Ề i hai th Ềng, tính t Ề ngày chi b Ề t Ề ch Ề c l Ề k Ề t n Ề p. Trong th Ề i k Ề đ Ề b Ề, chi b Ề ti Ề p t Ề c giáo d Ề c, rèn luy Ền và phân công đ Ề ng vi Ền chính th Ề c giúp đ Ề ng vi Ền đó ti Ề n b Ề.

2. Khi h Ề t th Ề i k Ề đ Ề b Ề, chi b Ề xét công nh Ề n đ Ề ng vi Ền chính th Ề c t Ề ng ng Ề Ề i m Ề t và bi Ề u quy Ề t nh Ề khi xét k Ề t n Ề p; n Ề u không đ Ề t Ề cách đ Ề ng vi Ền thì đ Ề ngh Ề l Ền c Ề p u Ề có th Ề m quy Ề n quy Ề t đ Ề nh xo Ề tên trong danh sách đ Ề ng vi Ền đ Ề b Ề.

3. Ngh Ề quy Ề t c Ề a chi b Ề v Ề đ Ề ngh Ề công nh Ề n đ Ề ng vi Ền chính th Ề c ph Ề i đ Ề Ề c c Ề p u Ề có th Ề m

quyầ n quyầ t đầ nh.

4. Đầ ng viầ đã đầ c công nhầ n chính thầ c thì tuầ i đầ ng cầ a đầ ng viầ tính tầ ngày ghi trong quyầ t đầ nh kầ t nầ p.

Điề u 6.

Viầ c phát và quầ n lý thầ đầ ng viầ, quầ n lý hầ sầ đầ ng viầ và thầ tầ c chuyầ n sinh hoầ t đầ ng do Ban Chầ p hành Trungầ ng quyầ nh.

Điề u 7.

Đầ ng viầ tuầ i cao, sầ c yầ u, tầ nguyầ n xin giầ m, miầ n công tác và sinh hoầ t đầ ng do chi bầ xem xét, quyầ t đầ nh.

Điề u 8.

1. Đầ ng viầ bầ sinh hoầ t chi bầ hoầ c không đầ ng phí ba thầg trong năm mà không có lý do chính đầg; đầ ng viầ giầ m sút ý chí phầ n đầ u, không làm nhiầ m vầ đầ ng viầ, đã đầ c chi bầ giáo dầ c mà không tiầ n bầ thì chi bầ xem xét, đầ nghầ lên cầ p có thầ m quyầ n xoá tên trong danh sách đầ ng viầ.

2. Các trầ đầ ng hầ p trên nầ u đầ ng viầ có khiầ u nầ i thì chi bầ báo cáo cầ p uầ có thầ m quyầ n xem xét.

3. Đầ ng viầ xin ra khầ i Đầ ng do chi bầ xem xét, đầ nghầ cầ p có thầ m quyầ n chuầ n y kầ t nầ p quyầ t đầ nh.

Chương II

NGUYÊN TẮC TẬP CHỨC VÀ CÁC CỤ TỂ CHỨC CẢ ĐỘI NG

Đội u 9.

Đội u Công sứ n Việt Nam tập chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung cơ bản của nguyên tắc đó là :

1. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đội u do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đội u là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đội u viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đội u là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đội u bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp uỷ).
3. Cấp uỷ các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp uỷ cấp trên và cấp dưới; đồng thời thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tập thể phê bình và phê bình.
4. Tập chức đảng và đội u viên phải chấp hành nghiêm quyết của Đội u. Thi đua sôi nổi từng đợt, cấp dưới phải từng cấp trên, cá nhân phải từng tập chức, các tập chức trong toàn Đội u phải từng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.
5. Nghiêm quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đội u chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đội u viên có ý kiến thuộc về thi đua sôi nổi quyết nên báo cáo lên cấp uỷ cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghiêm quyết,

không được truy cập bất kỳ nội dung trái với nội quy của Đề ng. Các bạn có thể tham gia nghiên cứu xem xét ý kiến đó; không phân biệt đối xử với đề ng viên có ý kiến thu thập và thi u s .

6. Tổ chức đề ng quy t định các vấn đề thu thập phạm vi quy n h n c a mình, song không được trái với nguyên tắc, đề ng lệ i, chính sách c a Đề ng, pháp luật c a Nhà n c và nội quy t c a c p trên.

Điề u 10.

1. Hội đồng tổ chức c a Đề ng được lập t i đề ng v i hội đồng tổ chức hành chính c a Nhà n c.

2. Tổ chức c s đề ng được lập t i đ n v c s hành chính, s nghi p, kinh tế ho c công tác, đ t d i s lãnh đ o c a c p u huy n, qu n, th xã, thành phố tr c thu c t nh. Tổ chức đề ng trong Quân đ i nhân dân Viề t Nam và Công an nhân dân Viề t Nam theo quy định t i Chề ng VI. Vi c lập tổ chức đề ng nh ng n i có đ c đi m riêng theo quy định c a Ban Chấp hành Trung ề ng.

3. Các bạn c p trên tr c tiếp quy t định lập ho c gi i th đề ng b , chi b tr c thu c.

Điề u 11.

1. Các bạn tri u t p đ i h i khi h t nh m k , thông báo tr c cho c p đ i v th i gian và n i dung đ i h i.

2. Các bạn tri u t p đ i h i quy t định s lề ng đ i bi u và phân b cho các đề ng b tr c thu c căn c vào s lề ng đề ng viên, s lề ng đề ng b tr c thu c, v trí quan tr ng c a tề ng đ ng b , theo hề ng đ n c a Ban Chấp hành Trung ề ng.

3. Đội biểu u do đội hội gồm các u viên ban chấp hành cấp tri u tập đội hội và đội biểu u do đội hội cấp d d b u.
4. Việc chấp hành đội biểu u chấp hành hi n đội với tập chấp hành hoạt động trong điều kiện đặc biệt không thể đội hội d b u cấp d d c, theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.
5. Đội biểu u do đội hội phải d d c đội hội tham tra tập cách và biểu u quy t công nh n. Cấp u tri u tập đội hội không d d c bác bỏ tập cách đội biểu u do đội hội cấp d d i b u, tr tr ng h p đội biểu u đang b đình chấp hành hoạt động, đình chấp hành hoạt động cấp u , b khi tập, truy tập, tập giam.
6. Đội hội chấp hành l khi có ít nh t hai ph n ba s đội biểu u hoặc d ng viên d d c tri u tập tham d và có ít nh t hai ph n ba s tập chấp hành tr c thu c có đội biểu u tham d .
7. Đội hội b u đoàn chấp hành tập (ch tập) d đi u hành công việc của đội hội.

Đội u 12.

1. Cấp u viên phải có d tiêu chuẩn và ph m chấp hành chính tr , d o d c cách m ng, l i s ng lành m nh; chấp hành nghiêm chấp hành nguyên tập chấp hành và sinh hoạt tập ng, k l u t của Đoàn và pháp luật của Nhà n c; có kiến thức và năng lực tham gia lãnh d o tập thể, hoàn thành tập nhiệm vụ d d c giao; đoàn kết cán b , d ng viên, d d c qu n chúng tín nhiệm.
2. S l d ng U viên Ban Chấp hành Trung ương do Đội hội đội biểu u toàn qu c quy t d nh; s l d ng cấp u viên cấp nào do đội hội cấp đó quy t d nh, theo h d ng d n của Ban Chấp hành Trung ương. Cấp u các cấp c n d d c d i m i, b o d m tính k th a và phát triển qua m i l n đội hội.
3. Đoàn chấp hành tập (ch tập) h d ng d n b u c :

- Đội bị u có quy n nh n xét, ch t v n v ng i ng c và ng i đ c đ c .

- Danh sách b u c do đ i h i th o lu n và bị u quy t thông qua.

- B u c b ng phi u kín.

- Ng i trúng c phi đ c s phi u b u quá m t n a so v i t ng s đ i bị u đ c tri u t p ho c so v i t ng s đ ng viên chính th c c a đ ng b , chi b đ c tri u t p.

Tr ng h p s ng i có s phi u quá m t n a nhi u h n s l ng c n b u thì l y s ng i có s phi u cao h n; n u cu i danh sách trúng c có nhi u ng i ngang phi u nhau và nhi u h n s l ng c n b u thì b u l i s ng i ngang phi u đó đ l y ng i có s phi u cao h n, không c n phi i quá m t n a. Tr ng h p b u l i mà s phi u v n ngang nhau, có b u n a hay không do đ i h i quy t đ nh.

N u b u m t l n mà ch a đ s l ng quy đ nh, có b u thêm n a hay không do đ i h i quy t đ nh.

Đội u 13.

1. C p u khoá m i nh n s bàn giao t c p u khoá tr c, đ i u hành công vi c ngay sau khi đ c b u và đ c công nh n chính th c khi có quy t đ nh chu n y c a c p u c p trên tr c ti p.

2. Vi c b sung c p u viên thi u do c p u đ ngh , c p u c p trên tr c ti p quy t đ nh; s l ng c p u viên sau khi b sung không v t quá t ng s c p u viên mà đ i h i đã quy t đ nh. Khi th t c n thi t, c p u c p trên tr c ti p ch đ nh tăng thêm m t s c p u viên c p đ i.

3. Khi th ậ t c ố n thi ậ t, c ố p u ố c ố p trên có quy ậ n đi ể u đ ố ng m ậ t s ố c ố p u ố viên c ố p đ ố i, nh ố ng không quá m ậ t ph ầ n ba t ầ ng s ố c ố p u ố viên do đ ố i h ầ i đã b ầ u.

4. C ố p u ố viên xin rút kh ồ i c ố p u ố , do c ố p u ố xem xét đ ố ngh ồ lên c ố p u ố c ố p trên tr ể c ti ể p quy ậ t đ ố nh; đ ố i v ớ i U ố viên Trung ố ng, do Ban Ch ồ p hành Trung ố ng quy ậ t đ ố nh. C ố p u ố viên đ ố ng nhi ệ m ố đ ố ng b ầ t ồ c ố p t ầ nh tr ồ xu ồ ng, khi có quy ậ t đ ố nh ngh ồ công tác đ ố ngh ồ h ồ u ho ồ c chuy ể n công tác đ ố n đ ố n v ồ khác ngoài đ ố ng b ầ thì thôi tham gia các c ố p u ố đ ố ng nhi ệ m ố đ ố ng b ầ đó.

Đ ố i v ớ i U ố viên Trung ố ng khi có quy ậ t đ ố nh thôi gi ồ ch ồ c v ồ trong các c ố quan đ ố ng, nh ầ n ồ c, đoàn th ồ đ ố ngh ồ h ồ u thì thôi tham gia Ban Ch ồ p hành Trung ố ng đ ố ng nhi ệ m.

5. T ồ t ồ ch ồ c c ố s ố đ ố ng đ ố n đ ố ng b ầ tr ể thu ồ c Trung ố ng n ồ u đ ố c thành l ồ p m ồ i, chia tách, h ồ p nh ồ t, sáp nh ồ p trong nhi ệ m k ồ , thì c ố p u ố c ố p trên tr ể c ti ể p ch ồ đ ố nh c ố p u ố chính th ồ c; ch ồ đ ồ o xây đ ố ng ho ồ c b ồ sung nhi ệ m v ồ cho phù h ồ p; nhi ệ m k ồ đ ồ u tiên c ồ a các c ố p u ố này không nh ồ t thi ậ t là 5 năm đ ố nhi ệ m k ồ đ ố i h ầ i phù h ồ p v ớ i nhi ệ m k ồ đ ố i h ầ i c ồ a t ồ ch ồ c đ ố ng c ố p trên.

6. Đ ố i v ớ i t ồ ch ồ c đ ố ng không th ồ m ồ đ ố i h ầ i đ ố c, c ố p u ố c ố p trên tr ể c ti ể p ch ồ đ ố nh c ố p u ố c ồ a t ồ ch ồ c đ ố ng đó.

Điề u 14.

1. C ố p u ố m ồ i c ố p l ồ p các c ố quan tham m ồ u, giúp vi ồ c theo h ồ ồ ng đ ố n c ồ a Ban Ch ồ p hành Trung ố ng.

2. Khi c ố n, c ố p u ố l ồ p ti ồ u ban, h ầ i đ ố ng, t ồ công tác và gi ồ i th ồ khi hoàn thành nhi ệ m v ồ .

Ch ồ ng III

CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CÔNG AN ĐOÀN VÀ CÔNG P TRUNG ĐOÀN NG

Đội u 15.

1. Đội hời đội biu toàn quc do Ban Chp hành Trung Đnng triu u t p th Đnng lữ năm năm m t l n; có th triu u t p s m ho c mu n h n, nh ng không quá m t năm.

2. Đội hời đánh giá k t qu th c hi n ngh quy t c a nhi m k v a qua; quy t đ nh đ nng lữ i, chính sách c a Đnng nhi m k t i; b sung, s a đ i Công nng lĩnh chính tr và Đ i u lữ Đnng khi c n; b u Ban Chp hành Trung Đnng. S l nng U viên Trung Đnng chính th c và U viên Trung Đnng d khuy t do Đ i hời quy t đ nh.

Ban Chp hành Trung Đnng xem xét vi c chuy n U viên Trung Đnng d khuy t có đ đ i u ki n đ thay th U viên Trung Đnng chính th c khi khuy t.

3. Khi Ban Chp hành Trung Đnng xét th y c n ho c khi có h n m t n a s c p u tr c thu c yêu c u thì Ban Chp hành Trung Đnng triu u t p Đ i hời đội biu toàn quc b t th Đnng. Đ i biu d Đ i hời b t th Đnng là các U viên Trung Đnng đ nng nhi m, đ i biu đã đ Đ i hời đội biu toàn quc đ u nhi m k, đ t cách.

Đội u 16.

1. Ban Chp hành Trung Đnng t ch c ch đ o th c hi n Công nng lĩnh chính tr, Đ i u lữ Đnng, các ngh quy t c a Đ i hời; quy t đ nh nh ng ch tr Đnng, chính sách v đ i n i, đ i ngo i, công tác qu n chúng và công tác xây d nng Đnng; chu n b Đ i hời đội biu toàn quc c a Đnng nhi m k t i p theo, Đ i hời đội biu toàn quc b t th Đnng (n u có).

2. Ban Chp hành Trung Đnng căn c tình hình th c t quy t đ nh ch đ o thí đ i m m t s ch

tr ã ng m ã i.

3. Ban Ch ã p hành Trung ã ng h ã p th ã ng l ã sáu th áng m ã t l ã n; h ã p b ã t th ã ng khi c ã n.

Điề u 17.

1. Ban Ch ã p hành Trung ã ng b ã u B ã Chính tr ã ; b ã u T ã ng Bí th ã trong s ã U ã viên B ã Chính tr ã ; thành l ã p Ban Bí th ã g ã m T ã ng Bí th ã , m ã t s ã U ã viên B ã Chính tr ã do B ã Chính tr ã phân công và m ã t s ã U ã viên Ban Bí th ã do Ban Ch ã p hành Trung ã ng b ã u trong s ã U ã viên Ban Ch ã p hành Trung ã ng; b ã u U ã ban K ã m tra Trung ã ng; b ã u Ch ã nhi ã m U ã ban K ã m tra Trung ã ng trong s ã U ã viên U ã ban K ã m tra Trung ã ng.

S ã l ã ng U ã viên B ã Chính tr ã , U ã viên Ban Bí th ã và U ã viên U ã ban K ã m tra Trung ã ng do Ban Ch ã p hành Trung ã ng quy ã t ã nh.

Đ ã ng chí T ã ng Bí th ã gi ã ch ã c v ã T ã ng Bí th ã không quá hai nhi ã m k ã liên ti ã p.

2. B ã Chính tr ã lãnh ã o và k ã m tra, giám sát vi ã c th ã c hi ã n ngh ã quy ã t Đ ã i h ã i ã i bi ã u toàn qu ã c, ngh ã quy ã t c ã a Ban Ch ã p hành Trung ã ng; quy ã t ã nh nh ã ng v ã n ã v ã ch ã tr ã ng, chính sách, t ã ch ã c, cán b ã ; quy ã t ã nh tri ã u t ã p và chu ã n b ã n ã i dung các k ã h ã p c ã a Ban Ch ã p hành Trung ã ng; báo cáo công vi ã c ã ã làm tr ã c h ã i ngh ã Ban Ch ã p hành Trung ã ng ho ã c theo yêu c ã u c ã a Ban Ch ã p hành Trung ã ng.

3. Ban Bí th ã lãnh ã o công vi ã c h ã ng ngày c ã a Đ ã ng : ch ã ã o công tác xây ã ng Đ ã ng và công tác qu ã n chúng; k ã m tra, giám sát vi ã c th ã c hi ã n các ngh ã quy ã t, ch ã th ã c ã a Đ ã ng v ã kinh t ã , xã h ã i, qu ã c phòng, an ninh, ã i ngo ã i; ch ã ã o s ã ph ã i h ã p ho ã t ã ng gi ã a các t ã ch ã c trong h ã th ã ng chính tr ã ; quy ã t ã nh m ã t s ã v ã n ã v ã t ã ch ã c, cán b ã và m ã t s ã v ã n ã khác theo s ã phân công c ã a Ban Ch ã p hành Trung ã ng; ch ã ã o ho ã c k ã m tra vi ã c chu ã n b ã các v ã n ã ã a ra B ã Chính tr ã th ã o lu ã n và quy ã t ã nh.

Ch ươ ng IV

C ố QUAN L ẫ NH Đ ố O C ố A Đ ố NG ầ C Ắ C C ố P Đ ố A PH ầ NG

Điề u 18.

1. Đ ố i h ớ i đ ố i bi ệ u đ ố ng b ằ t ờ nh, thành ph ố tr ố c thu ố c Trung ườ ng, đ ố ng b ằ huy ồ n, qu ồ n, th ố xã, thành ph ố tr ố c thu ố c t ờ nh do c ố p u ầ cùng c ố p tri ệ u t ồ p th ườ ng l ầ năm năm m ắ t l ầ n; có th ể tri ệ u t ồ p s ố m ho ầ c mu ồ n h ồ n, nh ườ ng không quá m ắ t năm.

2. Đ ố i h ớ i th ồ o lu ồ n v ầ ki ồ n c ố a c ố p u ầ c ố p tr ề n; đ ắ nh giá k ồ t qu ồ th ồ c hi ồ n ngh ồ quy ắ t nhi ồ m k ồ v ầ a qua; quy ắ t đ ồ nh nhi ồ m v ầ nhi ồ m k ồ t ớ i; b ằ u c ố p u ầ ; b ằ u đ ố i bi ệ u đ ố đ ố i h ớ i c ố p tr ề n.

3. Khi c ố p u ầ xét th ồ y c ố n ho ầ c khi có tr ề n m ắ t n ầ a s ố c ố p u ầ tr ố c thu ố c y ề u c ố u và đ ồ c c ố p u ầ c ố p tr ề n tr ố c ti ồ p đ ố ng ý thì tri ệ u t ồ p đ ố i h ớ i đ ố i bi ệ u b ằ t th ườ ng.

Đ ố i bi ệ u đ ố đ ố i h ớ i đ ố i bi ệ u b ằ t th ườ ng là các c ố p u ầ vi ề n đ ồ ng nhi ồ m, đ ố i bi ệ u đ ầ đ ố i h ớ i đ ố i bi ệ u đ ố ng b ằ đ ồ u nhi ồ m k ồ , đ ầ ng sinh ho ầ t t ồ i đ ố ng b ằ , đ ồ t ồ cách.

Điề u 19.

1. C ố p u ầ t ờ nh, thành ph ố tr ố c thu ố c Trung ườ ng (g ớ i t ồ t là t ờ nh u ầ , thành u ầ), c ố p u ầ huy ồ n, qu ồ n, th ố xã, thành ph ố tr ố c thu ố c t ờ nh (g ớ i t ồ t là huy ồ n u ầ , qu ồ n u ầ , th ồ u ầ , thành u ầ) l ẫ nh đ ồ o th ồ c hi ồ n ngh ồ quy ắ t đ ố i h ớ i đ ố i bi ệ u; ngh ồ quy ắ t, ch ồ th ồ c ố a c ố p tr ề n.

2. H ồ i ngh ồ t ờ nh u ầ , thành u ầ , huy ồ n u ầ , qu ồ n u ầ , th ồ u ầ do ban th ườ ng v ầ tri ệ u t ồ p th ườ ng l ầ ba tháng m ắ t l ầ n; h ồ p b ằ t th ườ ng khi c ố n.

Đội u 20.

1. Hội nghị t n h u , thành u , huy n u , qu n u , th u b u ban th ng v ; b u bí th và phó bí th trong s u viên th ng v ; b u u ban ki m tra; b u ch nhi m u ban ki m tra trong s u viên u ban ki m tra.

2. S l ng u viên ban th ng v và u viên u ban ki m tra do c p u quy t đ nh theo h ng đ n c a Ban Ch p hành Trung ng.

3. Ban th ng v lãnh đ o và ki m tra, giám sát vi c th c hi n ngh quy t c a đ i h i đ i bi u, ngh quy t, ch th c a c p u cùng c p và c p trên; quy t đ nh nh ng v n đ v ch tr ng, t ch c, cán b ; quy t đ nh tri u t p và chu n b n i dung các k h p c a c p u .

4. Th ng tr c c p u g m bí th , các phó bí th , ch đ o ki m tra th c hi n ngh quy t, ch th c a c p u , c a ban th ng v và c p u c p trên; gi i quy t công vi c h ng ngày c a đ ng b ; quy t đ nh tri u t p và chu n b n i dung các k h p c a ban th ng v .

Chương V

T CH C C S Đ NG

Đội u 21.

1. T ch c c s đ ng (chi b c s , đ ng b c s) là n n t ng c a Đ ng, là h t nhân chính tr c s .

2. ̣ xã, ph ̣ ng, th ̣ tr ̣ n có t ̣ ba đ ̣ ng vi ̣ n chính th ̣ c tr ̣ lên, l ̣ p t ̣ ch ̣ c c ̣ s ̣ đ ̣ ng (tr ̣ c thu ̣ c c ̣ p u ̣ c ̣ p huy ̣ n). ̣ c ̣ quan, doanh nghi ̣ p, h ̣ p tác xã, đ ̣ n v ̣ s ̣ nghi ̣ p, đ ̣ n v ̣ quân đ ̣ i, công an và các đ ̣ n v ̣ khác có t ̣ ba đ ̣ ng vi ̣ n chính th ̣ c tr ̣ lên, l ̣ p t ̣ ch ̣ c đ ̣ ng (t ̣ ch ̣ c c ̣ s ̣ đ ̣ ng ho ̣ c chi b ̣ tr ̣ c thu ̣ c đ ̣ ng u ̣ c ̣ s ̣); c ̣ p u ̣ c ̣ p trên tr ̣ c ti ̣ p xem xét, quy ̣ t đ ̣ nh vi ̣ c t ̣ ch ̣ c đ ̣ ng đó tr ̣ c thu ̣ c c ̣ p u ̣ c ̣ p trên nào cho phù h ̣ p; n ̣ u ch ̣ a đ ̣ ba đ ̣ ng vi ̣ n chính th ̣ c thì c ̣ p u ̣ c ̣ p trên tr ̣ c ti ̣ p gi ̣ i thi ̣ u đ ̣ ng vi ̣ n sinh ho ̣ t ̣ t ̣ ch ̣ c c ̣ s ̣ đ ̣ ng thích h ̣ p.

3. T ̣ ch ̣ c c ̣ s ̣ đ ̣ ng d ̣ i ba m ̣ i đ ̣ ng vi ̣ n, l ̣ p chi b ̣ c ̣ s ̣ , có các t ̣ đ ̣ ng tr ̣ c thu ̣ c.

4. T ̣ ch ̣ c c ̣ s ̣ đ ̣ ng có t ̣ ba m ̣ i đ ̣ ng vi ̣ n tr ̣ lên, l ̣ p đ ̣ ng b ̣ c ̣ s ̣ , có các chi b ̣ tr ̣ c thu ̣ c đ ̣ ng u ̣ .

5. Nh ̣ ng tr ̣ ng h ̣ p sau đây, c ̣ p u ̣ c ̣ p d ̣ i ph ̣ i báo cáo và đ ̣ c c ̣ p u ̣ c ̣ p trên tr ̣ c ti ̣ p đ ̣ ng ý m ̣ i đ ̣ c th ̣ c hi ̣ n :

- L ̣ p đ ̣ ng b ̣ c ̣ s ̣ trong đ ̣ n v ̣ c ̣ s ̣ ch ̣ a đ ̣ ba m ̣ i đ ̣ ng vi ̣ n.

- L ̣ p chi b ̣ tr ̣ c thu ̣ c đ ̣ ng u ̣ c ̣ s ̣ có h ̣ n ba m ̣ i đ ̣ ng vi ̣ n.

- L ̣ p đ ̣ ng b ̣ b ̣ ph ̣ n tr ̣ c thu ̣ c đ ̣ ng u ̣ c ̣ s ̣ .

Điề u 22.

1. Đ ̣ i h ̣ i đ ̣ i bi ̣ u ho ̣ c đ ̣ i h ̣ i đ ̣ ng vi ̣ n c ̣ a t ̣ ch ̣ c c ̣ s ̣ đ ̣ ng do c ̣ p u ̣ c ̣ s ̣ tri ̣ u t ̣ p năm năm m ̣ t l ̣ n; có th ̣ tri ̣ u t ̣ p s ̣ m ho ̣ c mu ̣ n h ̣ n nh ̣ ng không quá m ̣ t năm.

2. Đ ̣ i h ̣ i th ̣ o lu ̣ n văn ki ̣ n c ̣ a c ̣ p trên; đánh giá k ̣ t qu ̣ th ̣ c hi ̣ n ngh ̣ quy ̣ t nhi ̣ m k ̣ v ̣ a

qua; quy Ề t đ Ề nh nhi Ề m v Ề nhi Ề m k Ề t Ề i; b Ề u c Ề p u Ề ; b Ề u đ Ề i bi Ề u đ Ề đ Ề i h Ề i đ Ề ng b Ề c Ề p trên.

3. Khi c Ề p u Ề xét th Ề y c Ề n ho Ề c khi có trên m Ề t n Ề a s Ề t Ề ch Ề c đ Ề ng tr Ề c thu Ề c y Ề u c Ề u và đ Ề c c Ề p u Ề c Ề p trên tr Ề c ti Ề p đ Ề ng ý thì tr Ề u t Ề p đ Ề i h Ề i đ Ề i bi Ề u ho Ề c đ Ề i h Ề i đ Ề ng viên b Ề t th Ề ng.

Đ Ề i bi Ề u đ Ề đ Ề i h Ề i đ Ề i bi Ề u b Ề t th Ề ng là các c Ề p u Ề viên đ Ề ng nhi Ề m, đ Ề i bi Ề u đ Ề đ Ề i h Ề i đ Ề i bi Ề u đ Ề ng b Ề đ Ề u nhi Ề m k Ề , đ Ề ng sinh ho Ề t t Ề i đ Ề ng b Ề , đ Ề t Ề cách. Đ Ề đ Ề i h Ề i đ Ề ng viên b Ề t th Ề ng là nh Ề ng đ Ề ng viên c Ề a đ Ề ng b Ề đ Ề .

4. Đ Ề ng u Ề , chi u Ề c Ề s Ề h Ề p th Ề ng l Ề m Ề i th Ềng m Ề t l Ề n; h Ề p b Ề t th Ề ng khi c Ề n.

5. Đ Ề ng u Ề c Ề s Ề có t Ề chín u Ề viên tr Ề lên b Ề u ban th Ề ng v Ề ; b Ề u bí th Ề , phó bí th Ề trong s Ề u Ề viên th Ề ng v Ề ; đ Ề i chín u Ề viên ch Ề b Ề u bí th Ề , phó bí th Ề .

6. Đ Ề ng b Ề c Ề s Ề h Ề p th Ề ng l Ề m Ề i năm hai l Ề n; h Ề p b Ề t th Ề ng khi c Ề n. Chi b Ề c Ề s Ề h Ề p th Ề ng l Ề m Ề i th Ềng m Ề t l Ề n; h Ề p b Ề t th Ề ng khi c Ề n.

Điề u 23.

T Ề ch Ề c c Ề s Ề đ Ề ng có nhi Ề m v Ề :

1. Ch Ề p hành đ Ề ng l Ề i, chính sách c Ề a Đ Ề ng, pháp lu Ề t c Ề a Nhà n Ề c; đ Ề ra ch Ề tr Ề ng, nhi Ề m v Ề chính tr Ề c Ề a đ Ề ng b Ề , chi b Ề và lãnh đ Ề o th Ề c hi Ề n có hi Ề u qu Ề .

2. Xây đ Ề ng đ Ề ng b Ề , chi b Ề trong s Ề ch, v Ề ng m Ề nh v Ề chính tr Ề , t Ề t Ề ng và t Ề ch Ề c; th Ề c hi Ề n đ Ề ng nguyên t Ề c t Ề p trung dân ch Ề ; nâng cao ch Ề t l Ề ng sinh ho Ề t đ Ề ng, th Ề c hi Ề n t Ề phê bình và phê bình, gi Ề gìn k Ề lu Ề t và tăng c Ề ng đ Ề n k Ề t th Ề ng nh Ề t trong Đ Ề ng; th Ề ng xuyên giáo d Ề c, rèn luy Ề n và qu Ề n lý cán b Ề , đ Ề ng viên, nâng cao ph Ề m ch Ề t đ Ề o đ Ề c cách m Ề ng, tính

chỉ n Ề đ Ề u, tr Ềnh đ Ề ki Ề n th Ề c, n Ềng l Ề c công tác; làm công tác phát tri Ề n đ Ề ng viên.

3. L Ềnh đ Ề o x Ềy đ Ề ng chính quy Ề n, các t Ề ch Ề c kinh t Ề , hành chính, s Ề nghi Ề p, qu Ề c phòng, an ninh và các đ Ềoàn th Ề chính tr Ề - xã h Ề i trong s Ề ch, v Ề ng m Ề nh; ch Ề p hành đ Ềng pháp lu Ề t và phát huy quy Ề n làm ch Ề c Ề a nhân dân.

4. Li Ền h Ề m Ề t thi Ề t v Ề i nhân dân, chăm lo đ Ề i s Ề ng v Ề t ch Ề t, tinh th Ề n và b Ề o v Ề l Ề i ích chính đ Ềng c Ề a nhân dân; l Ềnh đ Ề o nhân dân tham gia x Ềy đ Ề ng và th Ề c hi Ề n đ Ề ng l Ề i, chính sách c Ề a Đ Ề ng và pháp lu Ề t c Ề a Nhà n Ề c.

5. Ki Ề m tra, giám sát vi Ề c th Ề c hi Ề n, b Ề o đ Ề m các ngh Ề quy Ề t, ch Ề th Ề c Ề a Đ Ề ng và pháp lu Ề t c Ề a Nhà n Ề c đ Ề c ch Ề p hành nghi Ềm ch Ề nh; ki Ề m tra, giám sát t Ề ch Ề c đ Ề ng và đ Ề ng viên ch Ề p hành Đ Ề u l Ề Đ Ề ng.

Đ Ề ng u Ề c s Ề n Ề u đ Ề c c Ề p u Ề c Ề p trên tr Ề c ti Ề p u Ề quy Ề n thì đ Ề c quy Ề t đ Ề nh k Ề t n Ề p và khai tr Ề đ Ề ng viên.

Đ Ề u 24.

1. Chi b Ề tr Ề c thu Ề c đ Ề ng u Ề c s Ề đ Ề c t Ề ch Ề c theo n Ề i làm vi Ề c ho Ề c n Ề i Ề c Ề a đ Ề ng viên; m Ề i chi b Ề ít nh Ề t có 3 đ Ề ng viên chính th Ề c. Chi b Ề đ Ềng đ Ề ng viên có th Ề chia thành nhi Ề u t Ề đ Ề ng; t Ề đ Ề ng b Ề u t Ề tr Ề ng, n Ề u c Ề n thì b Ề u t Ề phó; t Ề đ Ề ng ho Ề t đ Ề ng đ Ề i s Ề ch Ề đ Ề o c Ề a chi u Ề .

2. Chi b Ề l Ềnh đ Ề o th Ề c hi Ề n nhi Ề m v Ề chính tr Ề c Ề a đ Ề n v Ề ; giáo d Ề c, qu Ề n lý và phân công công tác cho đ Ề ng viên; làm công tác v Ề n đ Ề ng qu Ề n chúng và công tác phát tri Ề n đ Ề ng viên; ki Ề m tra, giám sát thi hành k Ề lu Ề t đ Ề ng viên; thu, n Ề p đ Ề ng phí. Chi b Ề , chi u Ề h Ề p th Ề ng l Ề m Ề i th Ềng m Ề t l Ề n.

3. Đ Ề i h Ề i chi b Ề do chi u Ề tri Ề u t Ề p năm năm hai l Ề n; n Ề i ch Ề a có chi u Ề thì do bí th Ề chi b Ề tri Ề u

t ̣ p. Khi đ ̣ c đ ̣ ng u ̣ c ̣ s ̣ đ ̣ ng ý có th ̣ tri ̣ u t ̣ p s ̣ m ho ̣ c mu ̣ n h ̣ n, nh ̣ ng không quá sáu th ̣ ng.

4. Chi b ̣ có đ ̣ i chín đ ̣ ng viên chính th ̣ c, b ̣ u bí th ̣ chi b ̣ ; n ̣ u c ̣ n, b ̣ u phó bí th ̣ . Chi b ̣ có chín đ ̣ ng viên chính th ̣ c tr ̣ lên, b ̣ u chi u ̣ , b ̣ u bí th ̣ và phó bí th ̣ chi b ̣ trong s ̣ chi u ̣ viên.

Ch ̣ ng VI

T ̣ CH ̣ C Đ ̣ NG TRONG QUÂN Đ ̣ I NHÂN DÂN VI ̣ T NAM

VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VI ̣ T NAM

Điề u 25.

1. Đ ̣ ng lãnh đ ̣ o Quân đ ̣ i nhân dân Vi ̣ t Nam và Công an nhân dân Vi ̣ t Nam tuy ̣ t đ ̣ i, tr ̣ c ti ̣ p v ̣ m ̣ i m ̣ t; s ̣ lãnh đ ̣ o c ̣ a Đ ̣ ng đ ̣ c t ̣ p trung th ̣ ng nh ̣ t vào Ban Ch ̣ p hành Trung ̣ ng mà tr ̣ c ti ̣ p, th ̣ ng xuyên là B ̣ Chính tr ̣ , Ban Bí th ̣ ; Đ ̣ ng quy ̣ t đ ̣ nh nh ̣ ng v ̣ n đ ̣ c b ̣ n xây đ ̣ ng Quân đ ̣ i nhân dân và Công an nhân dân trong s ̣ ch, v ̣ ng m ̣ nh v ̣ chính tr ̣ , t ̣ t ̣ ng và t ̣ ch ̣ c, tuy ̣ t đ ̣ i trung thành v ̣ i Đ ̣ ng, v ̣ i T ̣ qu ̣ c, h ̣ t lòng, h ̣ t s ̣ c ph ̣ c v ̣ nhân dân, là l ̣ c l ̣ ng nòng c ̣ t cùng toàn dân b ̣ o v ̣ v ̣ ng ch ̣ c T ̣ qu ̣ c Vi ̣ t Nam xã h ̣ i ch ̣ nghĩa, gi ̣ gìn an ninh chính tr ̣ và tr ̣ t t ̣ an toàn xã h ̣ i, tham gia xây đ ̣ ng đ ̣ t n ̣ c. Nhà n ̣ c th ̣ ng nh ̣ t qu ̣ n lý đ ̣ i v ̣ i Quân đ ̣ i, Công an và s ̣ nghi ̣ p qu ̣ c phòng, an ninh theo quy đ ̣ nh c ̣ a Hi ̣ n pháp và pháp lu ̣ t.

2. T ̣ ch ̣ c đ ̣ ng trong Quân đ ̣ i nhân dân Vi ̣ t Nam và Công an nhân dân Vi ̣ t Nam ho ̣ t đ ̣ ng theo C ̣ ng l ̣ nh chính tr ̣ , Điề u l ̣ Đ ̣ ng, ngh ̣ quy ̣ t, ch ̣ th ̣ c ̣ a Đ ̣ ng và pháp lu ̣ t c ̣ a Nhà n ̣ c.

3. Các ban c ̣ a c ̣ p u ̣ đ ̣ ng theo ch ̣ c năng giúp c ̣ p u ̣ h ̣ ng đ ̣ n, ki ̣ m tra, giám sát công

tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.

Điề u 26.

1. Quân uỷ Trung ương do Bộ Chính trị chủ trì, gồm một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương công tác trong Quân đội và một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương công tác ngoài Quân đội, do Tổng Bí thư lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương mà thành gọi tắt là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đảng chỉ định Tổng Bí thư là Bí thư Quân uỷ Trung ương.

2. Quân uỷ Trung ương nghiên cứu đề xuất để Ban Chấp hành Trung ương quyết định những vấn đề về đường lối, nhiệm vụ quân sự và quốc phòng; lãnh đạo mọi mặt trong Quân đội.

3. Tổng cục Chính trị đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị trong toàn quân, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư và trực tiếp, thành gọi tắt là Quân uỷ Trung ương. Mọi cấp có cơ quan chính trị và cán bộ chính trị đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên.

Điề u 27.

1. Cấp uỷ đảng trong bộ đội chủ lực và bộ đội biên phòng ở cấp nào do đội huy cấp đó bầu, lãnh đạo các đơn vị thuộc cấp mình và mọi mặt; trực tiếp hợp tác biệt do cấp uỷ cấp trên chủ trì.

2. Đảng uỷ quân khu gồm các đảng chỉ công tác trong đảng bộ quân khu do đội huy cùng cấp bầu và các đảng chỉ bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ trên địa bàn quân khu được chủ trì tham gia; lãnh đạo thực hiện nghị quyết của cấp trên, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; phối hợp với cấp uỷ địa phương thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong quân khu.

3. Tổng cục đảng quân sự địa phương ở cấp nào do Tổng Bí thư lãnh đạo của cấp uỷ địa phương

cậ p đố vậ mậ i mậ t, đệ ng thậ i chậ p hành nghậ quyậ t cậ a đệ ng uậ quân sậ cậ p trên vậ nhiệ m vậ quậ c phò ng toà n dân và công tác quân sậ đậ a phậ ng. Cậ quan chính trậ cậ p trên phậ i hậ p vậ i cậ p uậ đậ a phậ ng chậ đậ o công tác đệ ng, công tác chính trậ và công tác quậ n chậ ng trong lậ c lậ ng vũ trang đậ a phậ ng.

4. Đệ ng uậ quân sậ tậ nh, thành, huyệ n, quậ n, thậ xã gậ m các đệ ng chí công tác trong đệ ng bậ quân sậ đậ a phậ ng do đậ i hậ i cùng cậ p bậ u, đệ ng chí bí thậ cậ p uậ đậ a phậ ng và mậ t sậ đệ ng chí ngoài đệ ng bậ quân sậ đậ a phậ ng đậ c cậ p uậ đậ a phậ ng chậ đậ nh tham gia. Đệ ng chí bí thậ cậ p uậ đậ a phậ ng trậ c tiệ p làm bí thậ đệ ng uậ quân sậ cùng cậ p.

Điề u 28.

1. Đệ ng uậ Công an Trung ậ ng do Bậ Chính trậ chậ đậ nh gậ m mậ t sậ Uậ việ n Ban Chậ p hành Trung ậ ng công tác trong Công an nhậ n dân và mậ t sậ Uậ việ n Ban Chậ p hành Trung ậ ng công tác ngoài Công an nhậ n dân, mậ t sậ đệ ng chí công tác thuậ c Đệ ng bậ Công an Trung ậ ng, đậ t đậ i sậ lậ nh đậ o cậ a Ban Chậ p hành Trung ậ ng mà thậ ng xuyên là Bậ Chính trậ , Ban Bí thậ . Đệ ng uậ Công an Trung ậ ng nghiệ n cậ u đậ xuậ t đậ Ban Chậ p hành Trung ậ ng quyậ t đậ nh nhậ ng vậ n đậ vậ đậ ng lậ i, chính sách, bậ o đậ m an ninh chính trậ , trậ t tậ an toà n xã hậ i; lậ nh đậ o mậ i mậ t công tác trong công an.

2. Cậ p uậ công an cậ p nào do đậ i hậ i cậ p đố bậ u, trậ ng hậ p thậ t cậ n thiệ t do cậ p uậ cậ p trên chậ đậ nh. Cậ p uậ lậ nh đậ o các đậ n vậ thuậ c cậ p mìn h vậ mậ i mậ t.

3. Tậ ng cậ c Xây đệ ng lậ c lậ ng Công an nhậ n dân đậ m nhiệ m công tác đệ ng, công tác chính trậ và công tác quậ n chậ ng trong các đậ n vậ thuậ c đệ ng bậ công an, hoậ t đệ ng đậ i sậ lậ nh đậ o cậ a Đệ ng uậ Công an Trung ậ ng; phậ i hậ p vậ i cậ p uậ đậ a phậ ng chậ đậ o công tác đệ ng, công tác chính trậ và công tác quậ n chậ ng trong lậ c lậ ng công an đậ a phậ ng.

4. Cậ quan xây đệ ng lậ c lậ ng công an mậ i cậ p đậ m nhiệ m công tác đệ ng, công tác chính trậ , công tác quậ n chậ ng trong đệ ng bậ , hoậ t đệ ng đậ i sậ lậ nh đậ o cậ a cậ p uậ đệ ng cùng cậ p và sậ chậ đậ o cậ a cậ quan xây đệ ng lậ c lậ ng cậ p trên.

Đi u 29.

1. T ch c đ ng công an nhân dân đ a ph ng c p nào đ t d i s l nh đ o tr c ti p v m i m t c a c p u c p đó, đ ng th i ch p hành ngh quy t c a đ ng u công an c p trên v gi gìn an ninh chính tr , tr t t an toàn xã h i; l nh đ o xây đ ng l c l ng công an nhân dân đ đ a ph ng và xây đ ng đ ng b trong s ch, v ng m nh.

2. Đ ng u công an t nh, thành, huy n, qu n, th xã do đ i h i đ ng b cùng c p b u.

Ch ng VII

CÔNG TÁC KI M TRA, GIÁM SÁT C A Đ NG

VÀ U BAN KI M TRA CÁC C P

Đi u 30.

1. Ki m tra, giám sát là nh ng ch c năng l nh đ o c a Đ ng. T ch c đ ng ph i ti n hành công tác ki m tra, giám sát. T ch c đ ng và đ ng viên ch u s ki m tra, giám sát c a Đ ng.

2. Các c p u đ ng l nh đ o công tác ki m tra, giám sát và t ch c th c hi n nhi m v ki m tra, giám sát các t ch c đ ng và đ ng viên ch p hành C ng l nh chính tr , Đ i u l Đ ng, ngh quy t, ch th c a Đ ng.

Đi u 31.

1. U Ề ban ki Ề m tra các c Ề p do c Ề p u Ề cùng c Ề p b Ề u, g Ề m m Ề t s Ề đ Ề ng chí trong c Ề p u Ề và m Ề t s Ề đ Ề ng chí ngoài c Ề p u Ề .
2. Các thành viên u Ề ban ki Ề m tra và ch Ề nhi Ề m, phó ch Ề nhi Ề m u Ề ban ki Ề m tra c Ề p đ Ề i ph Ề i đ Ề c c Ề p u Ề c Ề p trên tr Ề c ti Ề p chu Ề n y, n Ề u đ Ề u đ Ề ng ch Ề nhi Ề m u Ề ban ki Ề m tra sang công tác khác ph Ề i đ Ề c c Ề p u Ề c Ề p trên tr Ề c ti Ề p đ Ề ng ý.
3. U Ề ban ki Ề m tra làm vi Ề c theo ch Ề đ Ề t Ề p th Ề , đ Ề i s Ề l Ềnh đ Ề o c Ề a c Ề p u Ề cùng c Ề p và s Ề ch Ề đ Ề o, ki Ề m tra c Ề a u Ề ban ki Ề m tra c Ề p trên.

Điề u 32.

U Ề ban ki Ề m tra các c Ề p có nhi Ề m v Ề :

1. Ki Ề m tra đ Ề ng viên, k Ề c Ề c Ề p u Ề viên cùng c Ề p khi có đ Ề u hi Ề u vi ph Ề m tiêu chu Ề n đ Ề ng viên, tiêu chu Ề n c Ề p u Ề viên và trong vi Ề c th Ề c hi Ề n nhi Ề m v Ề đ Ề ng viên.
2. Ki Ề m tra t Ề ch Ề c đ Ề ng c Ề p đ Ề i khi có đ Ề u hi Ề u vi ph Ề m trong vi Ề c ch Ề p hành C Ề ng l Ềnh chính tr Ề , Đ Ề u l Ề Đ Ề ng, ngh Ề quy Ề t, ch Ề th Ề c Ề a Đ Ề ng, các nguyên t Ề c t Ề ch Ề c c Ề a Đ Ề ng; ki Ề m tra vi Ề c th Ề c hi Ề n nhi Ề m v Ề ki Ề m tra, giám sát và thi hành k Ề lu Ề t trong Đ Ề ng.
3. Giám sát c Ề p u Ề viên cùng c Ề p, cán b Ề di Ề n c Ề p u Ề cùng c Ề p qu Ề n lý và t Ề ch Ề c đ Ề ng c Ề p đ Ề i v Ề vi Ề c th Ề c hi Ề n ch Ề tr Ề ng, đ Ề ng l Ề i, chính sách c Ề a Đ Ề ng, ngh Ề quy Ề t c Ề a c Ề p u Ề và đ Ề o đ Ề c, l Ề i s Ề ng theo quy đ Ề nh c Ề a Ban Ch Ề p hành Trung Ề ng.
4. Xem xét, k Ề t lu Ề n nh Ề ng tr Ề ng h Ề p vi ph Ề m k Ề lu Ề t, quy Ề t đ Ề nh ho Ề c đ Ề ngh Ề c Ề p u Ề thi hành k Ề lu Ề t.

5. Gi ả i quy ế t t ố cáo đ ố i v ớ i t ố ch ố c đ ố ng và đ ố ng viên; gi ả i quy ế t khi ấ u n ấ i v ớ k ố lu ậ t Đ ố ng.

6. K ế m tra tài chính c ố a c ố p u ố c ố p đ ố i và c ố a c ố quan tài chính c ố p u ố cùng c ố p.

Điề u 33.

U ố ban k ế m tra có quy ế n yêu c ầ u t ố ch ố c đ ố ng c ố p đ ố i và đ ố ng viên báo cáo, cung c ố p tài li ệ u v ớ nh ồ ng v ớ n đ ố liên quan đ ến n ấ i dung k ế m tra.

Ch ố ng VIII

KHEN TH ố NG VÀ K ố LU ậ T

Điề u 34.

T ố ch ố c đ ố ng và đ ố ng viên có thành tích đ ố c khen th ố ng theo quy đ ố nh c ố a Ban Ch ố p hành Trung ố ng.

Điề u 35.

1. T ố ch ố c đ ố ng và đ ố ng viên vi ph ố m k ố lu ậ t ph ố i x ố lý công minh, chính xác, k ố p th ố i.

2. Hình th ố c k ố lu ậ t :

- Đ ố i v ớ i t ừ ch ố c đ ố ng : khi ế n trách, c ố nh cáo, gi ớ i tán;

- Đ ố i v ớ i đ ố ng viên chính th ứ c : khi ế n trách, c ố nh cáo, cách ch ố c, khai tr ố ;

- Đ ố i v ớ i đ ố ng viên d ồ b ố : khi ế n trách, c ố nh cáo.

Điề u 36.

Th ứ m quy ế n thi hành k ố lu ậ t đ ố ng viên vi ph ạm :

1. Chi b ố quy ế t đ ố nh khi ế n trách, c ố nh cáo đ ố ng viên trong chi b ố (k ố c ố c ố p u ố viên các c ố p, đ ố ng viên thu ố c đi ể n c ố p u ố c ố p trên qu ố n lý) vi ph ạm ph ạm ch ố t chính tr ố , t ố t ố ng, đ ồ o đ ố c, l ố i s ố ng, sinh ho ậ t đ ố ng, th ố c hi ể n nhi ệ m v ớ đ ố ng viên (tr ố nhi ệ m v ớ do c ố p trên giao).

Đ ố ng u ố c ố s ố quy ế t đ ố nh khi ế n trách, c ố nh cáo đ ố ng viên trong đ ố ng b ố , cách ch ố c c ố p u ố viên c ố p d ồ i.

Đ ố ng u ố c ố s ố đ ồ c u ố quy ế n quy ế t đ ố nh k ố t n ố p đ ố ng viên thì có quy ế n quy ế t đ ố nh khai tr ố đ ố ng viên, nh ữ ng không ph ớ i là c ố p u ố viên cùng c ố p và đ ố ng viên là cán b ố thu ố c đi ể n c ố p u ố c ố p trên qu ố n lý.

2. C ố p u ố t ồ nh, thành, huy ể n, qu ố n và t ố ng đ ồ ng quy ế t đ ố nh các hình th ố c k ố lu ậ t đ ố ng viên; quy ế t đ ố nh khi ế n trách, c ố nh cáo c ố p u ố viên các c ố p, đ ố ng viên thu ố c đi ể n c ố p u ố c ố p trên qu ố n lý vi ph ạm ph ạm ch ố t chính tr ố , t ố t ố ng, đ ồ o đ ố c, l ố i s ố ng, sinh ho ậ t đ ố ng, th ố c hi ể n nhi ệ m v ớ đ ố ng viên; quy ế t đ ố nh khi ế n trách, c ố nh cáo c ố p u ố viên cùng c ố p vi ph ạm nhi ệ m v ớ do c ố p u ố giao.

Ban th ố ng v ớ c ố p u ố quy ế t đ ố nh các hình th ố c k ố lu ậ t đ ố ng viên; quy ế t đ ố nh khi ế n trách, c ố nh

cáo c ̣ p u ̣ vi ̣ n các c ̣ p, đ ̣ ng vi ̣ n thu ̣ c đ ̣ n c ̣ p u ̣ c ̣ p tr ̣ n qu ̣ n lý vi ph ̣ m ph ̣ m ch ̣ t chính tr ̣ , t ̣ t ̣ ng, đ ̣ o đ ̣ c, l ̣ i s ̣ ng, sinh ho ̣ t đ ̣ ng, th ̣ c hi ̣ n nhi ̣ m v ̣ đ ̣ ng vi ̣ n, cán b ̣ thu ̣ c đ ̣ n c ̣ p u ̣ c ̣ p tr ̣ n qu ̣ n lý vi ph ̣ m nhi ̣ m v ̣ chuyên môn đ ̣ c giao.

3. Ban Ch ̣ p hành Trung ̣ ng quy ̣ t đ ̣ nh các hình th ̣ c k ̣ lu ̣ t đ ̣ ng vi ̣ n, k ̣ c ̣ U ̣ vi ̣ n Ban Ch ̣ p hành Trung ̣ ng, U ̣ vi ̣ n Ban Bí th ̣ , U ̣ vi ̣ n B ̣ Chính tr ̣ .

B ̣ Chính tr ̣ , Ban Bí th ̣ quy ̣ t đ ̣ nh các hình th ̣ c k ̣ lu ̣ t đ ̣ ng vi ̣ n, k ̣ c ̣ đ ̣ ng vi ̣ n là cán b ̣ thu ̣ c đ ̣ n B ̣ Chính tr ̣ , Ban Bí th ̣ qu ̣ n lý; khi ̣ n trách, c ̣ nh cáo U ̣ vi ̣ n Ban Ch ̣ p hành Trung ̣ ng vi ph ̣ m ph ̣ m ch ̣ t chính tr ̣ , t ̣ t ̣ ng, đ ̣ o đ ̣ c, l ̣ i s ̣ ng, sinh ho ̣ t đ ̣ ng, th ̣ c hi ̣ n nhi ̣ m v ̣ đ ̣ ng vi ̣ n.

4. U ̣ ban ki ̣ m tra t ̣ c ̣ p huy ̣ n, qu ̣ n và t ̣ ng đ ̣ ng tr ̣ lên quy ̣ t đ ̣ nh các hình th ̣ c k ̣ lu ̣ t đ ̣ ng vi ̣ n, nh ̣ ng không ph ̣ i là c ̣ p u ̣ vi ̣ n cùng c ̣ p; quy ̣ t đ ̣ nh khi ̣ n trách, c ̣ nh cáo đ ̣ ng vi ̣ n là cán b ̣ thu ̣ c đ ̣ n c ̣ p u ̣ cùng c ̣ p qu ̣ n lý và c ̣ p u ̣ vi ̣ n c ̣ p đ ̣ i tr ̣ c ti ̣ p.

5. C ̣ p u ̣ và u ̣ ban ki ̣ m tra c ̣ p tr ̣ n có quy ̣ n chu ̣ n y, thay đ ̣ i ho ̣ c xo ̣ a b ̣ hình th ̣ c k ̣ lu ̣ t do c ̣ p đ ̣ i quy ̣ t đ ̣ nh.

6. Đ ̣ ng vi ̣ n gi ̣ nhi ̣ u ch ̣ c v ̣ b ̣ k ̣ lu ̣ t cách ch ̣ c thì tu ̣ m ̣ c đ ̣ , tính ch ̣ t vi ph ̣ m mà cách m ̣ t hay nhi ̣ u ch ̣ c v ̣ .

Điề u 37.

Th ̣ m quy ̣ n thi hành k ̣ lu ̣ t t ̣ ch ̣ c đ ̣ ng vi ph ̣ m :

1. C ̣ p u ̣ c ̣ p tr ̣ n tr ̣ c ti ̣ p quy ̣ t đ ̣ nh khi ̣ n trách, c ̣ nh cáo t ̣ ch ̣ c đ ̣ ng c ̣ p đ ̣ i.

2. K ế lu ậ t gi ữ i tán m ộ t t ờ ch ồ c đ ố ng do c ộ p u ộ c ộ p trên tr ờ c ti ệ p đ ố ngh ệ , c ộ p u ộ c ộ p trên cách m ộ t c ộ p quy ệ t đ ố nh. Quy ệ t đ ố nh này ph ớ i báo cáo lên c ộ p u ộ c ộ p trên tr ờ c ti ệ p và U ộ ban Ki ể m tra Trung ườ ng.

3. Ch ồ gi ữ i tán m ộ t t ờ ch ồ c đ ố ng khi t ờ ch ồ c đó ph ớ m m ộ t trong các tr ườ ng h ộ p : có hành đ ố ng ch ồ ng đ ố ng l ớ i, chính sách c ộ a Đ ố ng; vi ph ớ m đ ố c bi ệ t nghi ệ m tr ườ ng nguyên t ờ c t ờ ch ồ c và sinh ho ậ t đ ố ng ho ậ c pháp lu ậ t c ộ a Nhà n ườ c.

Điề u 38.

1. T ờ ch ồ c đ ố ng và đ ố ng viên vi ph ớ m không thu ộ c th ộ m quy ệ n quy ệ t đ ố nh k ế lu ậ t c ộ a c ộ p mình thì đ ố ngh ệ lên c ộ p có th ộ m quy ệ n quy ệ t đ ố nh.

2. Tr ườ ng h ộ p t ờ ch ồ c đ ố ng c ộ p d ố i không x ộ lý ho ậ c x ộ lý không đ úng m ộ c đ ố i v ớ i t ờ ch ồ c đ ố ng và đ ố ng viên vi ph ớ m thì c ộ p u ộ ho ậ c u ộ ban ki ể m tra c ộ p trên quy ệ t đ ố nh các hình th ộ c k ế lu ậ t theo th ộ m quy ệ n, đ ố ng th ớ i xem xét trách nhi ệ m c ộ a t ờ ch ồ c đ ố ng đó.

3. K ế lu ậ t gi ữ i tán m ộ t t ờ ch ồ c đ ố ng và khai tr ố đ ố ng viên ph ớ i đ ố c ít nh ộ t hai ph ớ n ba s ộ thành viên c ộ a t ờ ch ồ c đ ố ng c ộ p d ố i đ ố ngh ệ và do t ờ ch ồ c đ ố ng có th ộ m quy ệ n quy ệ t đ ố nh.

Điề u 39.

1. Đ ố ng viên vi ph ớ m ph ớ i ki ể m đ ể m tr ườ c chi b ộ , t ờ nh ộ n hình th ộ c k ế lu ậ t; n ộ u t ờ ch ồ i ki ể m đ ể m ho ậ c b ộ t ộ m giam, t ờ ch ồ c đ ố ng v ớ n ti ệ n hành xem xét k ế lu ậ t. Tr ườ ng h ộ p c ộ n thi ệ t, c ộ p u ộ và u ộ ban ki ể m tra c ộ p có th ộ m quy ệ n tr ờ c ti ệ p xem xét k ế lu ậ t.

2. T ờ ch ồ c đ ố ng vi ph ớ m ph ớ i ki ể m đ ể m, t ờ nh ộ n hình th ộ c k ế lu ậ t và báo cáo lên c ộ p u ộ c ộ p trên quy ệ t đ ố nh.

3. Tr c khi quy t đ nh k lu t, đ i đ n t ch c đ ng có th m quy n nghe đ ng viên vi ph m ho c đ i đ n t ch c đ ng vi ph m trình bày ý ki n.

4. Quy t đ nh c a c p d i v k lu t t ch c đ ng và đ ng viên vi ph m ph i báo cáo lên c p u , u ban ki m tra c p trên tr c ti p; n u đ ng viên vi ph m tham gia nhi u c quan lãnh đ o c a Đ ng thì ph i báo cáo đ n các c quan lãnh đ o c p trên mà đ ng viên đó là thành viên.

5. Quy t đ nh c a c p trên v k lu t t ch c đ ng và đ ng viên vi ph m ph i đ c thông báo đ n c p d i, n i có t ch c đ ng và đ ng viên vi ph m; tr ng h p c n thông báo r ng h n thì do c p u có th m quy n quy t đ nh.

6. K lu t t ch c đ ng và đ ng viên vi ph m có hi u l c ngay sau khi công b quy t đ nh.

7. T ch c đ ng, đ ng viên không đ ng ý v i quy t đ nh k lu t thì trong vòng m t tháng, k t ngày nh n quy t đ nh, có quy n khi u n i v i c p u ho c u ban ki m tra c p trên cho đ n Ban Ch p hành Trung ng. Vi c gi i quy t khi u n i k lu t, th c hi n theo quy đ nh c a Ban Ch p hành Trung ng.

8. Khi nh n khi u n i k lu t, c p u ho c u ban ki m tra thông báo cho t ch c đ ng ho c đ ng viên khi u n i bi t; ch m nh t ba tháng đ i v i c p t nh, thành ph , huy n, qu n và t ng đ ng, sáu tháng đ i v i c p Trung ng, k t ngày nh n đ c khi u n i, ph i xem xét, gi i quy t, tr l i cho t ch c đ ng và đ ng viên khi u n i bi t.

9. Trong khi ch gi i quy t khi u n i t ch c đ ng và đ ng viên b k lu t ph i ch p hành nghiêm ch nh quy t đ nh k lu t.

Đi u 40.

1. Đ ng viên b hình ph t t c i t o không giam gi tr lên ph i khai tr ra kh i Đ ng.

2. Tổ chức đố ng bằ kỏ luậ t giớ i tán, cồ p uồ cồ p trên trờ c tiồ p lồ p tổ chức đố ng mớ i hoồ c giớ i thiệ u sinh hoồ t đố ng cho sồ đố ng viên còn lổ i.

3. Đố ng viên bằ kỏ luậ t cách chồ c, trong vòng mớ t năm, kỏ tồ ngày có quyồ t đố nh, không đố c bằ u vào cồ p uồ , không đố c bằ nhiệ m vào các chồ c vồ tồ ng đố ng và cao hồ n.

4. Việ c đố nh chồ sinh hoồ t đố ng cồ a đố ng viên, đố nh chồ sinh hoồ t cồ p uồ cồ a cồ p uồ viên, đố nh chồ hoồ t đố ng cồ a tổ chức đố ng phồ i đố c cồ p uồ hoồ c uồ ban kiồ m tra có thồ m quyồ n quyồ t đố nh theo quy đố nh cồ a Ban Chồ p hành Trung ồ ng.

Chồ ng IX

Đố NG LẦNH Đố O NHÀ Nồ c, Mồ T TRồ N Tồ QUồ C

VÀ ĐOÀN THồ CHÍNH TRồ - XÃ Hồ I

Điề u 41.

1. Đố ng lãnh đố o Nhà nồ c, Mồ t trồ n Tồ quồ c và đoàn thồ chính trồ - xã hồ i bằ ng Cồ ng lãnh chính trồ , chiồ n lồ c, chính sách, chồ trồ ng; bằ ng công tác tồ tồ ng, tồ chồ c, cán bằ và kiồ m tra, giám sát việ c thồ c hiồ n.

2. Đố ng thồ ng nhồ t lãnh đố o công tác cán bằ và quồ n lý đố i ngũ cán bằ , đi đôi vồ i phát huy trách nhiệ m cồ a các tổ chức và ngồ i đố ng đố u các tổ chức trong hồ thồ ng chính trồ vồ công tác cán bằ .

3. Đảng giữ thi hành cán bộ để tiêu chuẩn để đảng có hoặc bỏ nhiệm vụ vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Tổ chức đảng và đảng viên công tác trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định, chức trách của Đảng; tổ chức đảng lãnh đạo việc cải tạo thành các văn bản luật pháp của Nhà nước, chỉ thị của đoàn thể; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

Điều 42.

1. Trong cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp Trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, do bộ trưởng lập ra, cấp uỷ cùng cấp lập đảng đoàn gồm một số đảng viên công tác trong tổ chức đó. Nếu không lập đảng đoàn thì tổ chức cấp sơ đảng trong cơ quan đó thực hiện chức năng lãnh đạo theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

2. Đảng đoàn do cấp uỷ cùng cấp chỉ định; có bí thư, nười uỷ, có phó bí thư. Đảng đoàn làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ.

3. Đảng đoàn lãnh đạo, thuyết phục các thành viên trong tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; liên hệ mật thiết với nhân dân; đưa xuất với cấp uỷ và phong trào hàng, nhiệm vụ, tổ chức, cán bộ và quy định theo thẩm quyền; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

4. Khi cần, đảng đoàn triệu tập các đảng viên trong tổ chức để thảo luận chỉ thị của cấp uỷ và bàn biện pháp thực hiện.

Điều 43.

1. Trong cơ quan hành pháp, tổ pháp cấp Trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

Đảng, cấp uỷ cùng cấp lập ban cán sự đảng gồm một số đảng viên công tác trong tổ chức đó. Nếu không lập ban cán sự đảng thì tổ chức cấp uỷ đảng trong cơ quan đó thực hiện chức năng lãnh đạo theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

2. Ban cán sự đảng do cấp uỷ cùng cấp chỉ định; có bí thư, nếu cần, có phó bí thư. Ban cán sự đảng làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ.

3. Ban cán sự đảng lãnh đạo quản trị và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng;督促 và cấp uỷ và phối hợp hoạt động, nhiệm vụ, tổ chức, cán bộ và quy định theo thẩm quyền; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

Chương X

ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐOÀN THANH NIÊN

CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

Điều 44.

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, thực hiện xuyên suốt công tác trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên; là trường học xã hội chủ nghĩa; đội tiên phong của thanh niên; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Cấp uỷ đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức đoàn cùng cấp và phối hợp hoạt động, nhiệm vụ, tổ chức, cán bộ.

Điều 45.

Đ ̣ ng vi ̣ n còn trong đ ̣ tu ̣ i đ ̣ n ph ̣ i sinh ho ̣ t và công tác trong t ̣ ch ̣ c đ ̣ n.

Ch ̣ ng XI

TÀI CHÍNH C ̣ A Đ ̣ NG

Điề u 46.

1. Tài chính c ̣ a Đ ̣ ng g ̣ m đ ̣ ng phí do đ ̣ ng vi ̣ n đ ̣ ng, t ̣ ng ̣ n sách nhà n ̣ c và các kho ̣ n thu khác.
2. Ban Ch ̣ p hành Trung ̣ ng quy đ ̣ nh th ̣ ng nh ̣ t nguyên t ̣ c, ch ̣ đ ̣ qu ̣ n lý tài chính, tài s ̣ n c ̣ a Đ ̣ ng, m ̣ c đ ̣ ng phí c ̣ a đ ̣ ng vi ̣ n.
3. H ̣ ng năm, c ̣ p u ̣ nghe báo cáo và quy ̣ t đ ̣ nh nhi ̣ m v ̣ tài chính c ̣ a c ̣ p mình.

Ch ̣ ng XII

CH ̣ P HÀNH Điề U L ̣ Đ ̣ NG

Điề u 47.

T ̣ ch ̣ c đ ̣ ng và đ ̣ ng vi ̣ n ph ̣ i ch ̣ p hành nghiêm ch ̣ nh Điề u l ̣ Đ ̣ ng.

Đi u 48.

Ch Đ i h i đ i bi u toàn qu c m i có quy n s a đ i Đ i u L Đ ng.